

Số: /SCT - KC&XTTM
V/v đăng ký thực hiện đề án khuyến
công địa phương năm 2020, kế hoạch
khuyến công quốc gia năm 2021

Hà Nam, ngày tháng 3 năm 2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công; Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng, kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia; Thông tư số 17/2018/TT-BCT ngày 10/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2013/TT-BCT;

Căn cứ Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 12/6/2019 của UBND tỉnh Hà Nam ban hành quy chế quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh Hà Nam,

Để hỗ trợ cho các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp một cách bền vững và hiệu quả nhằm nâng cao năng lực và sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường, Sở Công Thương đề nghị:

1. Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo phòng Kinh tế - Hạ tầng/phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố khảo sát, nắm bắt các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn có nhu cầu hỗ trợ kinh phí từ nguồn kinh phí khuyến công, lập danh sách đăng ký các đề án khuyến công địa phương năm 2020 và kế hoạch khuyến công quốc gia năm 2021 (theo mẫu gửi kèm).

2. Các đề án đăng ký chú trọng vào các nội dung hoạt động khuyến công: Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất; hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết, hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp...

Hạn chế đăng ký đề án khuyến công có nội dung mà các chương trình khác đang triển khai: Hỗ trợ đào tạo nghề, truyền nghề; tổ chức hội nghị, hội thảo; hỗ trợ tham gia hội chợ triển lãm trong nước...

3. Đối tượng hỗ trợ: Theo quy định tại Điều 1, Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công. Ngoài ra đối với doanh nghiệp thì phải đáp ứng thêm các điều kiện theo yêu cầu tại Điều 6, Chương II, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ.

4. Mức kinh phí hỗ trợ

- Đối với các đề án khuyến công quốc gia áp dụng theo:

+ Điều 7, Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công;

+ Quyết định số 4371/QĐ-BCT ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt mức hỗ trợ kinh phí khuyến công quốc gia

- Đối với đề án khuyến công địa phương áp dụng theo Điều 9, Điều 10 Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 12/06/2019 của UBND tỉnh Hà Nam ban hành quy chế quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

5. Số lượng đề án đăng ký: Do nguồn kinh phí dành cho hoạt động khuyến công còn hạn chế, đồng thời để đảm bảo hiệu quả của các đề án đăng ký, đề nghị Quý Ủy ban lựa chọn đăng ký các đề án có tính khả thi cao với số lượng cụ thể như sau:

- Đối với đề án khuyến công địa phương năm 2020: Tối đa 03 đề án;

- Đối với đề án khuyến công quốc gia năm 2021: Tối đa 05 đề án.

Bản đăng ký các đề án khuyến công gửi về Sở Công Thương trước ngày **10/4/2020** để Sở thẩm định, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công Thương xem xét, quyết định.

Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ:

Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Hà Nam.

Đồng chí: Phạm Thị Hạnh - Phó Giám đốc - 0983.854.157.

Đồng chí: Nguyễn Thị Nga – Trưởng phòng Nghiệp vụ - 0987.883.168.

Sở Công Thương rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của Quý Ủy ban.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Phòng KT-HT/KT các huyện, tx, tp;
- Phòng QLCN;
- Lưu: VT, KC&XTTM.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đặng Anh Tuấn

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nam, ngày tháng năm 2020

BẢN ĐĂNG KÝ

ĐỀ ÁN KHUYẾN CÔNG ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2020, KẾ HOẠCH KHUYẾN CÔNG QUỐC GIA NĂM 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên đề án	Tên đơn vị thụ hưởng	Địa chỉ/Điện thoại liên hệ	Máy móc dự kiến đầu tư	Thời gian dự kiến đầu tư máy		Tổng kinh phí thực hiện	Trong đó		Ghi chú
					Bắt đầu (tháng/năm)	Kết thúc (tháng/năm)		Kinh phí khuyến công đề nghị hỗ trợ	Kinh phí đóng góp của đơn vị thụ hưởng	
1	2	3	4	5	6	7	8 = 9+10	9	10	11
I	KCĐP 2020									
1					Tháng.../2020	Tháng.../2020				
2										
II	KCQG 2021									
1					Tháng.../2021	Tháng.../2021				
...										

....., ngày.....tháng.....năm 2020

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Một số lưu ý khi đăng ký đề án khuyến công:

- Cột 2: Ghi đầy đủ tên đề án. Ví dụ: Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất hàng may mặc xuất khẩu
- Cột 3: Ghi rõ tên đơn vị thụ hưởng. Ví dụ Công ty TNHH A.
- Cột 4: Ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, người đại diện hợp pháp.
- Cột 5: Nêu cụ thể tên máy đơn vị dự kiến đầu tư, số lượng. Ví dụ: máy lập trình – số lượng 01 chiếc, máy nhồi lông vũ – số lượng 01 chiếc hoặc máy may điện tử 01 kim – số lượng 50 chiếc...(Máy móc đề nghị hỗ trợ có thể là 01 loại máy đơn chiếc hoặc 02 loại máy khác nhau trở lên, có tổng mức đầu tư từ 300 triệu đồng trở lên được xem xét hỗ trợ)
- Cột 8: Ghi rõ tổng giá trị máy đơn vị dự kiến đầu tư.
- Cột 9:
 - + Đối với khuyến công đại phương năm 2020: Hỗ trợ 150 triệu đồng đối với máy có giá trị từ 300 dưới 400 triệu đồng; hỗ trợ 200 triệu đồng đối với máy có giá trị từ 400 dưới 500 triệu đồng; 250 triệu đồng đối với máy có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên.
 - + Đối với khuyến công quốc gia năm 2021: Hỗ trợ 200 triệu đồng đối với máy có giá trị từ 400 dưới 600 triệu đồng; 300 triệu đồng đối với máy có giá trị từ 600 triệu đồng trở lên.